TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **02/**2024/HS-ST
-Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Văn Bình**
2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thị Huyền Trân** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền G mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/HSST- QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

ĐẶNG TRƯỜNG G, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh T G. Tên gọi khác: **G ròm** CCCD số 082090014503 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đặng Văn Ph và bà Võ Thị Kim H. Vợ: Võ Thị Thảo Ng (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần. Ngày 01/12/2016, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền G xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 01/3/2018, đã đóng án phí nhưng chưa bồi thường dân sự; chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền G và có mặt tại phiên tòa.

* <u>*Bị hại*</u>*:*

1. **Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1969** (vắng mặt)
2. **Hà Thanh Tr, sinh năm 1988** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/4/2023, Đặng Trường G đến nhà ông Huỳnh Ngọc L ngụ cùng ấp phát hiện trên bàn ghế đá trước hành lang có 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A22, màu tím có ốp lưng và 01 bộ sạc pin điện thoại gồm có 01 củ sạc loại có 02 cổng USB và 01 dây cáp sạc. Lúc này ông Long đang tắm nên G lấy trộm điện thoại và bộ sạc pin, mục đích để sử dụng. Sau đó, ông Long phát hiện mất trộm tài sản nên trình báo công an.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím trị giá 2.280.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động Samsung Galaxy A22, bằng nhựa trong suốt, phần viền bằng nhựa dẻo, màu đen trị giá 30.000 đồng.

- 01 bộ sạc pin điện thoại gồm có 01 củ sạc loại có 02 cổng USB và 01 dây cáp sạc, trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 2.370.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đặng Trường G khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 11/6/2020, Đặng Trường G đến sạp bán bánh của bà Võ Thị B (mẹ của anh Hà Thanh Tr) để mượn điện thoại di động cảm ứng Samsung J7 Pro của anh Tr. Nhưng khi đến sạp bán bánh thì bà B và anh Tr đã ngủ say, điện thoại của anh Trúc để trên đầu nằm không người trông coi nên G đã lấy điện thoại di động cảm ứng Samsung J7 Pro của anh Tr để sử dụng và sau đó đem về nhà của G. Đến sáng ngày 12/6/2020, anh Tr đến nhà G hỏi G có lấy điện thoại không thì G khẳng định không lấy điện thoại của anh Tr. Sau đó anh Trúc trình báo công an và qua quá trình triệu tập Đặng Trường G làm việc thì G thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và đã giao nộp điện thoại trộm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-ĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, màn hình bị nứt nhưng vẫn hoạt động bình thường, tổng giá trị tài sản là 1.197.000 đồng.

Đối với vụ trộm cắp tài sản này, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không đủ định lượng nhưng tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đặng Trường G có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù, bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội phạm theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 118/CSĐT khởi tố vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản"

xảy ra ngày 12/6/2020. Ngày 21/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định số 01/CSĐT tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định số 02/QĐ-ĐTTH phục hồi điều tra vụ án hình sự. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định số 55/QĐ-CQĐT khởi tố vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 10/4/2023. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định khởi tố bị can số 78/QĐ-ĐTTH khởi tố bị can Đặng Trường G về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành Quyết định số 06/QĐ-ĐTTH nhập vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 118/CSĐT ngày 21/11/2020 với vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 55/QĐ-CSĐT Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCG ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Đặng Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Trường G mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, tài sản đã thu hồi và trả lại cho các bị hại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Ngọc L có đơn xin vắng mặt, bị hại Hà Thanh Tr vắng mặt không lý do mặc dù được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do cần có điện thoại để sử dụng nên khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/4/2023, Đặng Trường G có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A22, màu tím và 01 bộ sạc pin bị hại Huỳnh Ngọc L trị giá 2.370.000 đồng và khoảng 23 giờ, ngày 11/6/2020, Đặng Trường G còn trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, màn hình bị nứt nhưng vẫn hoạt động bình thường của bị hại Hà Thanh Tr trị giá 1.197.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.567.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Đối với vụ trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, màn hình bị nứt của Hà Thanh Tr trị giá 1.197.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không đủ định lượng nhưng tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đặng Trường G có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội phạm theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây lo lắng, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo lúc phạm tội là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và

bị cáo đã từng bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải hối cải, sửa chữa sai lầm để lao động tạo ra tài sản nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục trộm cắp tài sản. Bị cáo lợi dụng mất cảnh giác, sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SamSung Galaxy A22, màu tím và 01 bộ sạc pin của bị hại Huỳnh Ngọc L giá trị 2.370.000 đồng và lén lút lấy trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, màn hình bị nứt nhưng vẫn hoạt động bình thường của bị hại Hà Thanh Tr giá trị 1.197.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.567.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị hại Hà Thanh Tr xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản mà thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Đồng phạm và các vấn đề khác: Vụ án này không có đồng phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G xét xử theo

trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Đặng Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173*;* điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Đặng trường G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền G;
- VKSND tỉnh Tiền G;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- NTG Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài